ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1427/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 28 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh và các huyện kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Thông tư số 34/2025/TT-BTC ngày 11/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ việc trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư

do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; cán bộ, công chức cấp xã chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 15/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 249/TTr-STC ngày 28/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh và các huyện kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với 201 đối tượng như sau:

1. Tổng dự toán bổ sung là **194.507.477 nghìn đồng** *(Một trăm chín mươi tư tỷ, năm trăm linh bảy triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).*

(Chi tiết tại Biểu kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn kinh phí bổ sung:

a) Từ nguồn kinh phí giao tại Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 15/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 2.871.929 nghìn đồng, bao gồm: nguồn chi khác ngân sách tỉnh (chi chế độ chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh): 1.315.909 nghìn đồng; nguồn kinh phí cải cách, biến động tiền lương và chế độ chính sách không bao gồm lĩnh vực sự nghiệp giáo dục đào tạo: 1.556.020 nghìn đồng.

b) Nguồn kinh phí thực hiện chính sách tiền lương chuyển nguồn sang năm 2025: 191.635.548 nghìn đồng, bao gồm: nguồn bổ sung từ kinh phí tăng thu, tiết kiệm chi: 12.426.188 nghìn đồng; nguồn bổ sung từ tăng thu ngân sách năm 2024: 138.680.840 nghìn đồng; nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn dư tại dự toán đầu năm 2024: 40.528.520 nghìn đồng.

Điều 2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác, đúng đắn của số liệu, nội dung nhiệm vụ chi tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn việc chi trả, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm tuân thủ đúng quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện theo dõi, kiểm tra việc chi trả kịp thời cho các đối tượng, tổng hợp quyết toán kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khối tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện được bổ sung dự toán có trách nhiệm chi trả chế độ đúng đối tượng thụ hưởng, thực hiện thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khối tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Bảo hiểm xã hội khu vực V;
- Các PVP UBND tỉnh, các Phòng CM;
- Lưu: VT, KTTH(MTH).